CÁC BIỂU TƯỢNG TÍNH DỤC XUẤT HIỆN GẮN VỚI MỘNG

(KHẢO SÁT TRONG VĂN XUÔI TỰ SỰ TRUNG ĐẠI VIỆT NAM)

TRẦN THỊ THANH NHỊ[[1]](#footnote-1)\*

Theo Freud, mộng là sự thỏa mãn của dục vọng. Điểm nổi bật nhất trong luận điểm giải thích giấc mơ của ông lí giải giấc mơ trong mối quan hệ với tính dục. Freud coi những hành động trong mộng là tượng trưng của tính dục. Phép biểu tượng trong mơ như: gậy, cây ô, dao, súng, con rắn và các vật có các dáng cây gậy… tượng trưng cho sinh thực khí nam giới, còn các hình tượng như: buồng, bình hoa, gốc cây (các vật có hình dáng hình vật chứa)… tượng trưng cho sinh thực khí nữ giới. Khảo sát các giấc mơ trong văn xuôi tự sự trung đại có thể thấy ngoài các giấc mơ điềm báo và tôn giáo còn có sự xuất hiện đáng kể của các giấc mơ tính dục. Do văn hóa thời đại, tâm lí sáng tạo nên các giấc mơ tính dục trong các tác phẩm này thường gắn với các biểu tượng mang ý nghĩa tính dục. Vì thế, khám phá kiểu loại giấc mơ này, độc giả có thể hiểu thêm về các cơ tầng văn hóa và phương thức sáng tác thời trung đại.

*1. Các biểu tượng động - thực vật*

*Mộng hoa sen*: Trong văn hóa Phật giáo, màu trắng tinh khiết của hoa sen nở trên bùn nhơ tượng trưng cho đạo đức. Đức Phật ngự trên đài sen có ý nghĩa tượng trưng cho bản thể không bị môi trường tác động. Hoa sen là loại hoa nở ở những nơi “*vùng nước thường tù đọng và bẩn đục, bông sen toàn mỹ một cách dâm đãng*” [1, tr.810]. Mặt khác, cũng trong ý nghĩa biểu tượng văn hóa thì hoa sen tượng trưng cho bộ phận sinh dục, là mẫu gốc của âm hộ, bảo đảm cho sự sinh thành và tái sinh. Ý nghĩa này có mức ảnh hưởng lớn ở những vùng như Địa Trung hải, Ấn Độ, Trung Hoa. “*Hoa sen vừa là biểu tượng của trần tục vừa… thiêng liêng*” [1, tr.810]. Trong văn chương Trung Hoa, hoa sen để chỉ đích danh âm hộ, danh hiệu tặng cho cô nàng dâm loàn, đĩ thõa là *sen vàng* vì thế khi miêu tả cảnh sex thường dùng hình ảnh này để miêu tả: “*sen vàng nửa dựng, mình ngọc sát kề, mắt lim dim mà dùi ngọc nhịp nhàng, hồn phiêu diêu mà lưỡi như vừa mới nhú*” [2, tr. 917]. Trong *Tham hoan báo* có nhiều truyện cũng sử dụng tình tiết này để tả cận cảnh cuộc tình: “*kim liên bán cử, ngọc thể toàn hiện, tinh nhãn hàm tình, liễu yêu khinh đãng*” (Sen vàng nửa dựng, mình ngọc toàn phơi, mắt sáng ngậm tình, eo liễu lắc nhẹ); “*Kim liên bán khải, ngọc thể toàn ôi, tinh nhãn dã tà, kiều ngôn đê hoán*” (Sen vàng nửa mở, mình ngọc sát kề, mắt sáng nghiêng nghiêng, nũng nịu gọi khẽ) (Dẫn theo Phạm Tú Châu). “*Bông hoa sen đức Phật cầm tay hay tòa sen Phật ngồi, người ta hiểu ngay đó là biểu tượng âm vật và sự sinh sôi nảy nở, sự an lành thịnh vượng*” [1, tr.22] vì thế mộng hoa sen có thể xét theo hai khía cạnh bổ sung ý nghĩa cho nhau: vừa mang ý nghĩa thanh cao, báo hiệu cốt cách siêu phàm, vừa mang ý nghĩa tình dục, sự thụ thai, sự tái sinh. Vua Lê Đại Hành, khi mẹ có mang, mộng trong bụng nẩy hoa sen (*Việt sử tiêu án*), mẹ Nguyên Sinh mộng nuốt đóa hoa sen trắng rồi sinh ra chàng, nhân đó đặt tên là Tịnh, tên chữ là Kim Liên (*Hoa viên kì ngộ tập*).

*Mộng đào - liễu:* *Cuộc kỳ ngộ ở trại tây* là một minh chứng cho học thuyết phân tâm học mộng là dục tính thăng hoa. Nhưng dục tính trong *Cuộc kì ngộ ở trại tây* lại mang một sắc thái khác, Nguyễn Đăng Thục cho rằng “*Sự vật trong mộng chỉ có thật đối với người đang mộng… Ở đây Nguyễn Dữ diễn tả chàng nho sinh sống với hồn hiện lên thành người như sống với người thật hoạt bát linh động, có thể ví với những thị hiện trong trạng thái tâm linh thần hóa của các nhà thiền định hay là thực nghiệm tôn giáo tâm linh*” [5, tr.240]. Nhưng ý nghĩa tình dục cũng đã hiện rõ trong ý nghĩa biểu tượng. *Đào, Liễu* là hai người con gái vốn xuất thân từ tinh hoa lá, cây cỏ đến ân ái cùng chàng nho sinh mang đậm màu sắc mộng ảo. Liễu tượng trưng cho mùa xuân và phụ nữ bởi sự tươi tốt và vẻ yêu kiều, mềm mại: “*Khi về hỏi liễu Chương Đài/ Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay*” (*Truyện Kiều* - Nguyễn Du), không những thế, liễu mang ý nghĩa sinh sản ở phương diện tái sinh vì thế “*giọt nước cành dương*” là một thuật ngữ chỉ phép lạ diệu kì mang lại sự sống, nó là vật luôn đi kèm đức bồ tát Avalokiteshvara, được coi là người phân phát khả năng sinh sản. Hoa đào nở rộ, viên mãn vào mùa xuân là hình ảnh của sự đổi mới, của sức sống, sức sinh sản dồi dào. Vì vẻ đẹp tuyệt vời của nó nên người xưa ví hoa đào với *nhân diện* chẳng phải vô cớ. Nhưng hoa đào cũng dễ dàng rơi rụng biết bao vì thế mà nó cũng tượng trưng cho người con gái bạc mệnh. Trong văn hóa chiêm thuật phương Đông, những người con gái có sao *hoa đào* đóng ở cung *mệnh* thì có số phận không ra gì hoặc lấy nhiều chồng, hoặc làm kỹ nữ. Với văn hóa phương Đông, hoa đào là thứ hoa mệnh bạc. Nhân vật Lan Nương rơi lệ với hoa đào: “*loại hoa này lúc nở rộ, bướm ong rộn rịp biết bao; đến khi hương sắc tàn nhạt... còn ai đoái hoài tới nữa! Hoa có thời rụng, người có lúc già, đều héo hon thật đáng thương. Nhưng hoa đến mùa lại nở, còn người thì xuân bất tái lai*” [4, tr. 22] và được thần hoa báo mộng kiếp trước là kĩ nữ. Các kĩ nữ là những người mang lại niềm vui trong thoáng chốc cho nhân gian rồi dễ dàng bị rẻ rúng, phôi phai, quên lãng. Ái ân và tình người nhân gian vốn mong manh và dễ tan biến. Tinh hoa đào xuất hiện trong mộng chàng nho sinh dưới hình hài của một thiếu nữ tuyệt đẹp đến ái ân cùng chàng. Nhưng nàng phải giã biệt khi gió mùa động kéo đến (*Cuộc kì ngộ ở trại tây*). Hoa, ái ân, vẻ đẹp đều có chung vẻ đẹp của pháo hoa - rực rỡ, huy hoàng, chói lọi, rực sáng trong ngắn ngủi rồi tan biến vào hư không để lại bao niềm tiếc nuối.

*Mộng bướm*: Bướm là hình ảnh tượng trưng cho sự đầm ấm, hòa hợp, sum vầy vợ chồng. Trong mộng, hình ảnh cánh bướm chính là một biểu tượng của hòa hợp, ái ân. Điều này có thể lí giải vì bướm thường bay thành từng cặp đôi và mang tính động (đặc trưng của dương tính ) tìm đến hoa (biểu tượng âm tính) : “*Quê khách buồng văn giấc lạnh lùng\ Mây mưa bỗng lạc tới Vu Phong/ Đua bay bướm giỡn so le trắng\ Liền cuống hoa phô rực rỡ hồng*” (*Hoa viên kì ngộ tập*). Bướm còn xuất hiện trong mộng Chu Sinh mộng thấy sứ giả dẫn đến Hoa quốc, kết hôn với công chúa Mộng Trang, vốn là người có túc duyên với chàng. Trong đêm động phòng hoa chúc, kề dựa mình hoa: “*Sinh nhìn kỹ Mộng Trang thì thấy: tuyết hờn thua trắng, ngọc thẹn kém vẻ trong... Đêm ấy vui vầy êm đềm, bất tất kể hết*” [3, tr. 532]. Nhưng vợ chàng có điểm kì lạ không giống người thường: “*Nhìn kĩ sau lần áo lót mình… thấy ở bụng Mộng Trang có nhiều ngấn ngang*” [3, tr. 532] (*Duyên lạ hoa quốc*). Điều này là dấu vết nguyên thủy khác loài của Mộng Trang. Sau này chàng khám phá ra nàng cùng những người nước hoa quốc là loài bướm. Ngày xưa Trang Chu mơ mình hóa bướm. Trong tên Mộng Trang như khơi gợi giấc mộng Trang Chu. Tên chàng là Chu Sinh cũng là một sự tương hợp trong mối liên hệ này. Như vậy có thể kiếp trước chàng cũng là loài bướm. Hành trình vào mơ cũng là hành trình khám phá và giải mã thân phận.

*Mộng giao long, thuồng luồng, rồng - những biến thể của rắn:* Rắn là một vị thần cổ xuất hiện đầu tiên trong nhiều truyền thuyết cổ về sự hình thành vũ trụ, “*trên bình diện con người… là biểu tượng kép của linh hồn và nhục dục*” [1, tr.763]. Trong đạo Mật tông, hình tượng rắn rít lên và cứng người lại, liên tiếp leo lên các luân xa biểu hiện dục năng đang dâng lên, là sự sống tái hiện. Rắn còn là biểu hiện cho sự thụ thai “*nó là sự kết hợp giới tính trong tự trong bản thân nó, tự thụ thai thường trực, như hình ảnh chiếc đuôi của nó cắm sâu vào miệng nó*” [1, tr.763]. Trong hệ biểu tượng về giới tính thì rắn là một thành tố. Trong văn xuôi tự sự trung đại có nhiều motif người phụ nữ mộng thấy rắn, rồng sau đó cảm động mang thai (*Linh ứng Đại vương và Quản chiếu đại vương*, *Lý Tiến - Thành hoàng Thăng Long*, *Trung Tông hoàng đế*, *Đông Kỳ đại vương...*). Rắn có giá trị lưỡng tính, vừa là biểu hiện tử cung, vừa là dương vật. Nhiều truyền thuyết, câu chuyện kể chuyện rắn giao hợp với phụ nữ. Rắn không chỉ là biểu hiện của sức sinh sản mà còn là sự dâm đãng: “*cướp mất sự e lệ, trinh trắng của Eva, nó đã khiêu gợi cho Eva niềm ham muốn giao cấu theo kiểu động vật với tất cả mọi sự trơ trẽn và tất cả mọi sự đồi bại thú vật ở con người*” [1, tr.771]. Vì thế trong văn học hay có các mộng rắn cưỡng hiếp người ngoài đời hoặc trong mộng dẫn đến việc sinh ra đứa con của rắn.

2. Các biểu tượng về con người và không gian

***Vật dụng***: Trong thế giới mộng ảo xuất hiện các vật dụng như: *áo*, *hài* (*Dải là cởi áo trút hài thêu)*; *chăn*, *màn*, *gối* (*Mộng tàn gối bướm bâng khuâng lạc, Chăn trống trải, Chăn lỏng hương lạnh oán hờn ngọn gió rét, Màn phù dung lạnh lẽo dựa kề ai*) ) (*Hoa viên kì ngộ tập*) gợi đến ý nghĩa dục tình. Trang phục là những vật có tác dụng dấu che sự trần truồng của thân thể, là những vật gần gũi nhất - nơi in dấu đường nét và mùi hương của thể xác chính vì thế nó là một ẩn dụ, biểu trưng, đại diện cho người. Hơn thế, trong các giấc mộng xuất hiện hình ảnh “*trút áo*” chính là gián tiếp nói đến chuyện ái ân.

*Hài* là một vật gắn với bàn chân. Bàn chân trong ý nghĩa biểu tượng văn hóa thế giới là một thứ tượng trưng cho dương vật, hoặc một nơi khơi gợi ham muốn (Trong văn hóa Trung Quốc với tục bó chân tạo nên những gót sen ba tấc nhỏ xinh làm đàn ông say mê. Phần nào sự thít chặt, bó buộc ấy đã làm cho bàn chân nhạy cảm như một số bộ phận kín trên thân thể phụ nữ.). Vì bàn chân mang ý nghĩa trên nên hài, giày dép là “*một biểu tượng của âm đạo*” [1, tr.360], có sự tương hợp giữa hài, giày dép và chân với chuyện tình dục ở vấn đề *tra lắp vào, tháo cởi ra*. Trong motif mộng không chỉ xuất hiện việc “*cởi áo, trút hài*” mà còn “*trao hài* ” lúc chia tay, chính là hình thức trao tặng kỉ vật biểu tượng ái ân, một kiểu của sự tôn sùng bái vật giáo. Hình tượng chiếc hài kết bằng những cánh hoa trong *Cuộc kì ngộ ở trại tây* có giá trị biểu tượng cao, vừa là hình ảnh tượng trưng cho sự nồng ấm của tính dục vừa là minh chứng sinh động nhất sự mong manh hư ảo, dễ dàng tan biến của nó.

*Chăn, màn, gối* là những vật dụng liên quan đến giấc ngủ và không gian ái ân. Trong ngôn ngữ, “*giường chiếu*” là một thuật ngữ dùng để chỉ quan hệ nam nữ. Sự xúc tác, liên quan đến giấc mơ, các hình ảnh về chăn, màn, gối khơi gợi con người nhớ nhung, khao khát được gần gũi, cận kề. Vì thế *chăn* vốn đắp cho thân thể khỏi giá lạnh trở nên vô duyên, lỏng lẻo, trống trải vì không làm ấm được tâm hồn lạnh giá: “*Chăn trống trải/ Mơ người trai ấy*”, “*Chăn lỏng hương lạnh oán hờn ngọn gió rét/ Chuyện cũ thành ra như trong một giấc mộng*” (*Hoa viên kì ngộ tập*); *gối* kê đầu từ một vật vô tri trở thành nơi giã bày tâm tư, xúc cảm “*Văn Quân ôm gối… mơ chuyện cũ*”, “*Mộng tàn gối bướm bâng khuâng lạc*” (*Hoa viên kì ngộ tập*), gối như nhắc lại quá khứ uyên ương sum họp kề vai, sát đầu bên nhau.

***Thân thể***: Trong hệ biểu tượng, tượng trưng về con người xuất hiện trong mộng, hình ảnh *Thân* được xuất hiện nhiều lần… Mỗi tôn giáo, triết học, nền văn hóa đều có một cách ứng xử với thân xác riêng, đây cũng chính là điểm thể hiện tính đặc thù của mỗi loại hình. Nhưng Nho, Phật, Lão giống nhau một điểm là luôn tìm cách hạn định bản năng của con người, mà biểu hiện cụ thể nhất ở *thân* với các nhu cầu bản năng như ăn, mặc, ở, sống, chết, đặc biệt tình dục; Nho giáo *tiết dục* (hạn chế dục vọng), Đạo gia *quả dục* (ít ham muốn), Phật giáo *diệt dục* (tiêu diệt loại bỏ dục vọng trong tư tưởng và thân xác). Văn hóa là sự khắc phục, kiểm soát bản năng, nhưng cũng phải thừa nhận rằng bản năng chỉ có thể chung sống, khắc phục mà không thể tiêu diệt được. Trong văn học trung đại đã hình thành một dòng văn học nhân đạo với cách nhìn cảm thông, trân trọng hơn về cách ứng xử với thân xác. Những nhu cầu bản năng được nói đến, gọi tên, biểu hiện rõ hơn hết qua những khát vọng của *thân:* “*Mối sầu đơn chiếc đêm nào cũng mộng tưởng đi về. Thân anh ở Sơn Nam nhưng hồn đã phiêu lãng, không khi nào không ở cạnh hai nàng*” [2, tr.971], “*Hồn mộng đêm đêm, với chàng thân thiếp từng ở bên/ Bóng liễu sân trăng, thân chàng thiếp thấy diện tiền*” [3, tr.32] (*Việt Nam kì phùng sự lục*); *Vì chàng, thân thiếp lẻ loi một bề* (*Chinh phụ ngâm*). Thân xác được nhắc lại nhiều lần, nhất là trong các giấc mơ càng tô đậm niềm day dứt dục tình. Đào Hàn Than đã chết vẫn hiện lên trong mộng sư Vô Kỉ để nói lên khát vọng ân ái, yêu đương, thỏa mãn nhu cầu ân ái: “*Thiếp buổi trước… cửa Phật nương mình, thêm ngán nỗi còn vương nợ nghiệt đài; đáng cười thay chưa dứt lòng trần, đến nỗi chia bầy; sống còn chưa được thỏa yêu đương, chết xuống sẽ cùng nhau quấn quít. Mong chàng… về chốn suối vàng, để thiếp được ngửa nhờ Phật lực, thác hóa đầu thai*” [2, tr.235]. Dục vọng không kiềm tỏa ấy hiện hình là một cặp rắn đầu thai, thác sinh trong mộng vợ Nhược Chân để làm người *(Chuyện nghiệp oan Đào thị)*.

***Biểu tượng về không gian***

Không gian thường xuất hiện trong các giấc mơ là *Vu Phong*, *non Vu*. Dãy núi này ở phía đông nam huyện Vu Sơn tỉnh Tứ Xuyên, thế núi hình chữ vu nên gọi là Vu sơn, có miếu Thần nữ; trong bài phú *Cao Đường* của Tống Ngọc có thuật việc vua sở đến chơi đền Cao Đường mộng thấy người đàn bà tự xưng là thần nữ núi Vu Sơn sớm làm mây, chiều tối làm mưa xin hầu hạ chăn gối vua. Những từ như *mây mưa*, *đỉnh Giáp*, *Vu Phong*, *Vu Sơn* đều chỉ việc trai gái gặp gỡ, vui chơi ăn ở với nhau. Đây là không gian của hoan lạc: “*Quê khách buồng văn giấc lạnh lùng\ Mây mưa bỗng lạc tới Vu Phong/ Đua bay bướm giỡn so le trắng\ Liền cuống hoa phô rực rỡ hồng*” [2, tr.216]; “*Non Vu lớn nhỏ đòi phen mộng/ Dòng Hán đông tây một chén vàng*” (*Hoa viên kì ngộ tập*) [3, tr.33].

Trong văn học hiện đại, tính dục, những cuộc làm tình của nhân vật được miêu tả một cách trực diện, hầu hết không còn gì để dấu che nhưng trong văn học trung đại, tình dục thường được miêu tả bằng thủ pháp ước lệ, tượng trưng. Điều này đã mang đến vẻ đẹp kín đáo, ý nhị cho những vấn đề riêng tư nhất.

 **Kết luận**

Các giấc mơ tình dục trong văn xuôi tự sự trung đại Việt Nam thường không biểu lộ dục tính dục một cách trực tiếp. Chúng được thể hiện gián tiếp qua các biểu tượng động vật, thực vật, vật dụng, con người và không gian. Thông qua những biểu tượng này người đọc có thể hiểu thêm về văn hóa và phương thức sáng tác trung đại.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Jean Chevaliev, Alain Gheerborant (2002), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb Đà Nẵng.
2. Trần Nghĩa (1997), *Tổng tập tiểu thuyết Việt Nam*, tập 1, Nxb Thế giới, Hà Nội.
3. Trần Nghĩa (1997), *Tổng tập tiểu thuyết Việt Nam*, tập 2, Nxb Thế giới, Hà Nội.
4. Trần Nghĩa (1997), *Tổng tập tiểu thuyết Việt* *Nam,* tập 4, Nxb Thế giới, Hà Nội.
5. Nguyễn Đăng Thục (1991), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, 7 tập, Nxb TP Hồ Chí Minh.
6. Stephan Zweig (1999), *Tiểu luận và bút ký chân dung - Dấu ấn những nền văn minh - những giờ rực sáng của nhân loại*, Nxb Văn hóa Thông tin.

Thạc sĩ: Trần Thị Thanh Nhị

Giảng viên Khoa Ngữ văn Trường Đại học sư phạm Huế

Email: Thanhnhidh@gmail.com Tel: 0978821814

1. \* ThS, Trường Đại học Sư phạm Huế [↑](#footnote-ref-1)